

VĐ-N
2007

Trường Đại học Kinh tế Tp.HCM
PGS. TS. VÔ VĂN NHỊ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

Áp dụng cho doanh nghiệp Việt Nam

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN

V-ĐC/ 19973

NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	5
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG BÁO CÁO KẾ TOÁN	7
1.1. THÔNG TIN KẾ TOÁN - CĂN CỨ QUAN TRỌNG CỦA CÁC QUYẾT ĐỊNH KINH TẾ	7
1.1.1 Nhu cầu thông tin trong quản lý	7
1.1.2 Bản chất và vai trò của hệ thống báo cáo kế toán:.....	10
1.1.2.1 Bản chất của hệ thống báo cáo kế toán:	10
1.1.2.2 Vai trò của báo cáo kế toán:	13
1.2 MÔI TRƯỜNG KẾ TOÁN VÀ MỤC ĐÍCH CỦA BÁO CÁO KẾ TOÁN	16
1.2.1. Môi trường kế toán	16
1.2.2. Mục đích của báo cáo kế toán:	20
1.2.2.1. Mục đích của báo cáo tài chính:	21
1.2.2.2. Mục đích của báo cáo kế toán quản trị:	22
1.3. TIÊU CHUẨN CỦA THÔNG TIN KẾ TOÁN HỮU ÍCH	23
1.3.1. Sự cần thiết phải có thông tin kế toán hữu ích	23
1.3.2. Tiêu chuẩn để đánh giá thông tin hữu ích	25
1.3.2.1. Tiêu chuẩn để đánh giá thông tin kế toán hữu ích trên báo cáo tài chính.	25
1.3.2.2. Tiêu chuẩn để đánh giá thông tin hữu ích trên báo cáo kế toán quản trị:.....	29
CHƯƠNG 2. CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	31

2.1. CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TRONG CHUẨN MỰC CHUNG	31
2.1.1. Các yếu tố của báo cáo tài chính	31
2.2. CÁC QUY ĐỊNH VỀ LẬP VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH TRONG CHUẨN MỰC 21 TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH.	39
2.2.1. Mục đích của báo cáo tài chính	39
2.2.2. Trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính	39
2.2.3. Hệ thống báo cáo tài chính	39
2.2.4. Chính sách kế toán	41
2.2.5. Nguyên tắc lập và trình bày báo cáo tài chính	42
2.2.5.1. Hoạt động liên tục	42
2.2.5.2. Cơ sở dồn tích	43
2.2.5.3. Nhất quán	43
2.2.5.4. Trọng yếu và tập hợp	44
2.2.5.5. Bù trừ	45
2.2.5.6. Có thể so sánh	47
2.2.6. Kết cấu và nội dung chủ yếu của báo cáo tài chính	48
2.2.6.1. Những thông tin chung về doanh nghiệp	48
2.2.6.2. Kỳ báo cáo	48
2.2.6.3. Bảng cân đối kế toán	49
2.2.6.4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	56
2.2.6.5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	58
2.2.6.6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính	58
2.3. CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (CHUẨN MỰC SỐ 24)	64
2.3.1. Trình bày Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	64
2.3.1.1. Luồng tiền từ hoạt động kinh doanh	65

2.3.1.2. Luồng tiền từ hoạt động đầu tư	65
2.3.1.3. Luồng tiền từ hoạt động tài chính	66
2.3.2. Phương pháp lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	68
2.3.2.1. Luồng tiền từ hoạt động tài chính	68
2.3.2.2. Luồng tiền từ hoạt động đầu tư và hoạt động tài chính	69
2.3.3. Báo cáo các luồng tiền trên cơ sở thuần	70
2.3.4. Các giao dịch không bằng tiền	73
2.3.5. Các khoản mục của tiền và tương đương tiền	74
2.4. CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ THUỘC (CHUẨN MỰC 27)	74
2.4.1. Nội dung báo cáo tài chính giữa niên độ	74
2.4.2. Nội dung báo cáo tài chính tóm lược giữa niên độ	75
2.4.3. Hình thức và nội dung của các báo cáo tài chính giữa niên độ	75
2.5. QUY ĐỊNH CỦA CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH (THEO QĐ15/2006 BTC BAN HÀNH NGÀY 20/3/2006)	87
2.5.1. Báo cáo tài chính năm và giữa niên độ	87
2.5.1.1. Mục đích của báo cáo tài chính	87
2.5.1.2. Đối tượng áp dụng	88
2.5.1.3. Hệ thống báo cáo tài chính của doanh nghiệp	89
2.5.1.4. Trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính	90
2.5.1.5. Yêu cầu lập và trình bày báo cáo tài chính	91
2.5.1.6. Nguyên tắc lập và trình bày báo cáo tài chính	91
2.5.1.7. Kỳ lập báo cáo tài chính	93
2.5.1.8. Thời hạn nộp báo cáo tài chính	94
2.5.1.9. Nơi nhận báo cáo tài chính	94

2.5.2. Báo cáo tài chính hợp nhất và tổng hợp	95
2.5.2.1. Báo cáo tài chính hợp nhất	95
2.5.2.2. Báo cáo tài chính tổng hợp	96
CHƯƠNG 3. HỆ THỐNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH ÁP DỤNG CHO CÁC DOANH NGHIỆP	98
3.1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN :	99
3.1.1. Khái niệm và kết cấu:	99
3.1.1.1. Khái niệm:	99
3.1.1.2. Kết cấu:	100
3.2. NGUỒN SỐ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP:	101
3.2.1. Nguồn số liệu để lập BCĐKT:	101
3.2.2. Phương pháp lập BCĐK:	102
PHẦN TÀI SẢN	103
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (MÃ SỐ 100)	103
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	106
PHẦN NGUỒN VỐN	109
A. NỢ PHẢI TRẢ (MÃ SỐ 300)	109
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Mã số 400).....	111
3.3. MỘT SỐ NỘI DUNG PHÂN TÍCH THÔNG QUA BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:	118
3.3.1. Phân tích tình hình cơ cấu tài sản (vốn).....	118
3.3.1.2. Phân tích tình hình cơ cấu Nguồn vốn.	119
3.3.2. Phân tích khả năng thanh toán.	119
3.3.3. Phân tích tình hình đầu tư	121
3.3.3.1. Hệ số đầu tư.	121
3.3.3.2. Hệ số tự tài trợ tài sản cố định.	122
3.4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	122
3.4.1 Khái niệm	122

3.4.2 Nguồn số liệu để lập báo cáo	122
3.4.3 Phương pháp lập các chỉ tiêu	122
3.4.4 Một số nội dung phân tích thông qua	129
3.4.4.1 Đánh giá khái quát tình hình tài chính doanh nghiệp thông qua Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.	129
3.4.4.2 Phân tích hiệu quả sinh lời của hoạt động kinh doanh bằng các hệ số tài chính	129
3.5 BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	131
3.5.1 Bản chất, tác dụng và nội dung của báo cáo lưu chuyển tiền tệ:	131
3.5.1.1 Bản chất của báo cáo lưu chuyển tiền tệ (BCLCTT):	132
3.5.1.2 Tác dụng của báo cáo lưu chuyển tiền tệ:	133
3.5.1.3 Nội dung báo cáo lưu chuyển tiền tệ	134
3.5.2 Phương pháp lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp trực tiếp	135
3.5.3 Lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo phương pháp gián tiếp	151
3.5.5 Một số nội dung phân tích thông qua báo cáo lưu chuyển tiền tệ:	164
3.5.5.1 Đánh giá khả năng tạo ra tiền trong tương lai:.....	164
3.5.5.2 Phân tích khả năng chi trả thực tế trong doanh nghiệp.....	165
3.5.5.3 Phân tích triển vọng tương lai của doanh nghiệp và khả năng về tình hình tài chính để doanh nghiệp hoạt động liên tục:.....	166
3.5.5.4 Phân tích trực tiếp khoản chi bằng tiền từ các dòng thu trong kỳ:.....	168
3.5.5.5 Phân tích trực tiếp khoản tiền thu vào trong tổng số thu trong kỳ:.....	169

3.6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH:	169
PHẦN: TÀI SẢN	204
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN (Mã số 100)	204
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (Mã số 200)	207
PHẦN: NGUỒN VỐN	209
A- NỢ PHẢI TRẢ (Mã số 300)	209
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (MÃ SỐ 400)	211
CHƯƠNG 4. BÁO CÁO KẾ TOÁN QUẢN TRỊ	228
4.1. CÁC BÁO CÁO DỰ TOÁN PHỤC VỤ CHO CHỨC NĂNG HOẠCH ĐỊNH	229
4.1.1 Dự toán về tiêu thụ	229
4.1.2. Dự toán sản xuất	230
4.1.3. Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	231
4.1.4. Dự toán chi phí nhân công trực tiếp:	231
4.1.5. Dự toán chi phí sản xuất chung:	232
4.1.6. Dự toán thành phẩm tồn kho cuối kỳ	232
4.1.7. Dự toán giá vốn hàng bán	233
4.1.8. Dự toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp	233
4.1.9. Dự toán tiền tệ	234
4.1.10. Dự toán kết quả hoạt động kinh doanh	234
4.1.11. Dự toán bảng cân đối:	235
PHỤ LỤC	263